TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2018/HS-ST
Ngày 18/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Lệ và ông Ngô Xuân Dệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình – Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

VÕ HOÀNG D, sinh năm 1999 tại Bình Định; nơi cư trú: Xóm 4, thôn MĐ, xã TA, huyện TS, tỉnh Bình Định và chổ ở trước khi bị bắt: Tổ 8, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Võ Văn V và bà Hoàng Thị Kim H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt; bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 27/6/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964; nơi cư trú: 129 LTT, tổ 9, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hoàng D là người có sử dụng ma túy; D quen với đối tượng nam thanh niên tên D1 (Ở thành phố KT, tỉnh Kon Tum, chưa xác định được nhân thân, địa chỉ), là người bán ma túy.

Ngày 24/6/2018, D gọi điện thoại cho D1 hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng; D1 đồng ý bán và nói sẽ gửi ma túy cho D theo đường ô tô khách tuyến tỉnh Kon Tum – tỉnh Gia Lai. Ngày 25/6/2018, D nhận được điện thoại của nhân viên xe ô tô khách (chưa xác định được tên nhà xe, biển số) nhắn đến kh vực trước khách sạn HAGL (phường PĐ, thành phố P) để nhận bưu phẩm. D biết D1 đã gửi ma túy cho mình nên đến điểm hẹn nhận 01 gói bưu phẩm (bên trong có ma túy) và chuyển số tiền 1.000.000 đồng cho nhân viên ô tô khách để trả cho D1. Số ma túy mua được, D mang về phòng trọ số 5, nhà trọ số 86 đường NĐ, tổ 8, phường IK, thành phố P cất giấu và sử dụng. Đến 21 giờ 45 phút ngày 27/6/2018, khi D đang cất giấu ma túy trong phòng trọ , thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ của D 04 gói bằng nilon, bên tỏng chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể; 04 gói nilon trên được niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì khác.

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận số 427/KLGĐ ngày 06/7/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: "*Chất màu trắng dạng tinh thể, trong 04 gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,0153 gam*"

Tại Bản cáo trạng số 141/CT – VKS ngày 19 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Võ Hoàng D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Võ Hoàng D thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Bị cáo D cũng không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Võ Hoàng D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự với mức hình phạt từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo: Võ Hoàng D có sử dụng ma túy, thông qua đường xe khách tuyến Kon Tum – Gia Lai bị cáo đã mua và nhận ma túy với mục đích để sử dụng. Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 27/6/2018 tại phòng trọ số 05, nhà trọ số 86 đường NĐ, thuộc tổ 8, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai bị cáo Võ Hoàng D bị cơ quan điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang đang tàng trữ 1,0153 gam ma túy loại Methamphetamine. Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định " *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây……..: ….. c) Heroin, Cocain, Me thamphetamine….có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam;"*. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Methamphetamine là chất ma túy có nguồn gốc tổng hợp, sử dụng lâu dài ảnh hưởng đến hệ thần kinh gây nên tình trạng ảo giác, hạn chế khả năng kiểm soát hành vi từ đó người nghiện thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác. Bị cáo Võ Hoàng D là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, góp phần gieo rắc đại dịch HIV – AIDS và những tệ nạn xã hội khác nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy cần áp dụng cho bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với đối tượng tên D1, là người bị cáo Võ Hoàng D khai đã bán chất ma túy loại Methamphetamine cho D vào ngày 25/6/2018, quá trình điều tra do bị cáo D không biết rõ họ tên, địa chỉ của đối tượng D1, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng D1 nêu trên, sẽ xem xét và xử lý sau.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Hoàng D.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 427/PC54 ngày 06/7/2018 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là ma túy còn lại sau khi giám định được hoàn trả, xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động bị cáo Võ Hoàng D đã sử dụng liên lạc với đối tượng tên D1 để mua ma túy, D khai đã bán chiếc điện thoại này cho một người phụ nữ (Không xác định được nhân thân, địa chỉ), nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu giữ được do đó cũng không có căn cứ xử lý đối với chiếc điện thoại di động này.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng D phạm tội " ***Tàng trữ trái phép chất ma túy***"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng D 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 27/6/2018.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ghi số 427/PC54 ngày 06/7/2018 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Hoàng D phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy